

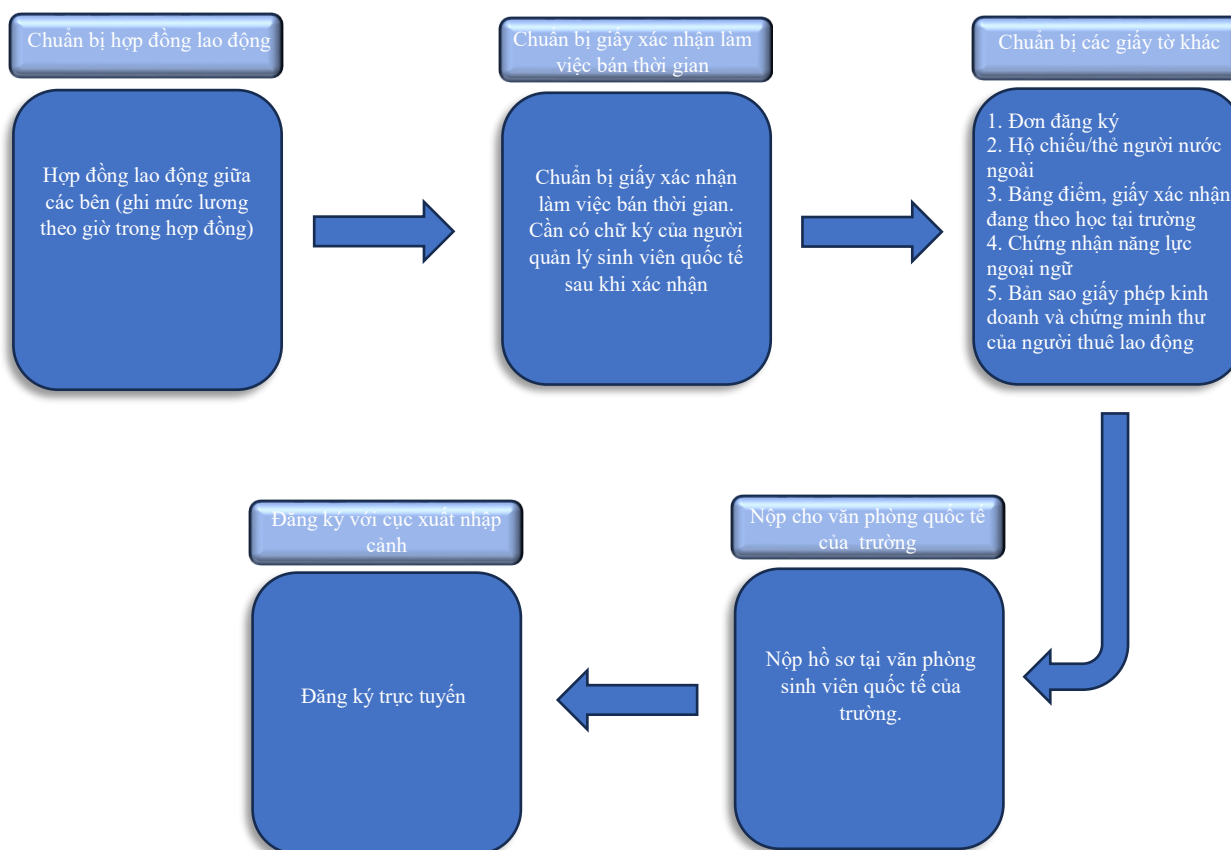
Hướng dẫn về việc làm bán thời gian dành cho du học sinh

(1) **Nguyên tắc cơ bản:** giới hạn ở các công việc bán thời gian (lao động đơn giản) mà sinh viên có thể làm.

※ Đối với trường hợp muốn làm những công việc theo Nghị định Luật quản lý xuất nhập cảnh [Phụ lục 1-2], áp dụng các hướng dẫn riêng cho từng tư cách tương ứng (Ví dụ: sinh viên học bổng tình nguyện tiếng Anh của Tổng thống, giáo viên dạy giao tiếp, thông dịch-biên dịch chuyên nghiệp, v.v...)

※ Nghiêm cấm các hành vi dạy thêm sau khi đã xem xét tính chất về địa điểm và đối tượng v.v. của hành vi

Thủ tục cấp phép



(2) Đối tượng

- Du học sinh người nước ngoài có tư cách lưu trú diện Du học (D-2) hoặc Đào tạo tổng hợp (D-4) nếu muốn đi làm thêm phải có đủ năng lực tiếng Hàn ở một mức độ nhất định và được người phụ trách du học sinh của trường đang theo học xác nhận.

※ Lưu ý: Đối với học viên học tiếng, chỉ áp dụng cho trường hợp đã đủ 6 tháng kể từ ngày thay đổi tư cách cư trú (ngày nhập cảnh đối với người đang có thị thực). Học viên học tiếng đang theo học ở bậc tiểu học, THCS, THPT (bao gồm cả người dự kiến sẽ tốt nghiệp) không nằm trong đối tượng được cấp phép làm việc theo chế độ bán thời gian dù đang sở hữu thị thực D-4.

- Những người không đủ điều kiện tốt nghiệp do thiếu tín chỉ dù đã quá thời gian chương trình du học (cao đẳng 2 năm, cử nhân đại học 4 năm), được cấp phép lưu trú mang tính ngoại lệ sẽ bị loại trừ ra khỏi đối tượng được cấp phép làm việc bán thời gian.

※ Tuy nhiên, người đã kết thúc chương trình học thạc sĩ, tiến sĩ chính quy và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình học và đang chuẩn bị viết luận văn có thể được cấp phép làm việc bán thời gian, ngoại trừ trường hợp bị trì hoãn tốt nghiệp vì lý do học tập không nghiêm túc, thiếu tín chỉ hoặc tỷ lệ chuyên cần không đạt.

- Những trường hợp được cấp phép nói trên đều giới hạn số giờ làm là 30 tiếng/1 tuần. Vào ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian nghỉ hè, nghỉ đông thì sẽ không bị hạn chế số giờ làm.

※ Nếu không được cấp phép của Bộ trưởng Bộ tư pháp mà vẫn đi làm việc bán thời gian thì sẽ bị cưỡng chế trục xuất khỏi Hàn Quốc và có thể bị phạt tù tối đa 3 năm hoặc phạt tiền tối đa 20 triệu won.

(3) Lĩnh vực được phép làm việc bán thời gian

Một số công việc du học sinh nước ngoài được phép làm việc bán thời gian như sau:

- Biên phiên dịch thông thường, hỗ trợ trong ngành ẩm thực, hỗ trợ công việc hành chính văn phòng thông thường, v.v.
- Tham gia các hoạt động như làm nhân viên hỗ trợ đảm bảo an toàn, nhân viên hỗ trợ vui chơi, v.v. tại các quán cà phê tiếng Anh, trại tiếng Anh trong trường hợp nộp giấy chứng nhận lý lịch tư pháp do chính quyền nước sở tại cấp có đóng dấu xác nhận và giấy khám sức khỏe xin việc được cấp bởi cơ quan y tế được Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định.
- Hỗ trợ hướng dẫn du lịch và bán hàng tại cửa hàng miễn thuế, v.v.
※ Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp muốn theo đuổi công việc ở lĩnh vực được cấp phép xin việc theo chế độ thời gian bên trên, nếu xin làm ngành nghề phải có đủ điều kiện tư cách nhất định theo luật Hàn Quốc thì vẫn phải đáp ứng được điều kiện tư cách đó.
- Đối với trường hợp có TOPIK từ cấp 4 trở lên (Hoàn thành giai đoạn 4 của chương trình KIIP) được áp dụng ngoại lệ về nguyên tắc, giới hạn đối với các doanh nghiệp sản xuất và xây dựng dựa trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Hoạt động làm việc theo thời vụ bán thời gian hoặc toàn thời gian.

- Hoạt động thực tập đã ký hợp đồng làm việc theo hình thức thực tập sinh như thực tập đào tạo v.v. trong lĩnh vực chuyên môn được phép (E-1~E-7) dành cho du học sinh (D-2) trong kỳ nghỉ.
※ Tuy nhiên, trường hợp được tuyển dụng cho công việc đòi hỏi phải đáp ứng một số tiêu chuẩn nhất định theo luật pháp Hàn Quốc, phải đáp ứng những tiêu chuẩn đó.

(4) Số giờ được phép làm việc bán thời gian

Thời gian cho phép dựa theo năng lực tiếng Hàn, chương trình đang theo học.

Loại hình trường học	Năm học	Tiêu chuẩn trình độ tiếng Hàn (1)TOPIK (2)Chương trình KIIP (3)Viện Sejong		Thời điểm bắt đầu	Thời gian cho phép		Trường đại học được công nhận, lợi ích cho sinh viên có điểm xuất sắc
					Trong tuần	Cuối tuần và kỳ nghỉ	
Khóa học tiếng	Không quy định	① TOPIK cấp 2	X	Sau 6 tháng trở đi	10 giờ		10 giờ
		② Hoàn thành chương trình KIIP từ giai đoạn 2 trở lên hoặc từ 41 điểm đánh giá đầu vào trở lên ③ Hoàn thành trung cấp 1 trở lên ở Viện Sejong	O		20 giờ		25 giờ
Cao đẳng	Không quy định	④ TOPIK cấp 3	X	Ngay lập tức	10 giờ		10 giờ
		⑤ Hoàn thành chương trình KIIP từ giai đoạn 3 trở lên hoặc từ 61 điểm đánh giá đầu vào trở lên	O		25 giờ	Không giới hạn	30 giờ
Đại học	Năm 1-2	⑥ Hoàn thành trung cấp 1 trở lên ở Viện Sejong	X	Ngay lập tức	10 giờ		10 giờ
			O		25 giờ	Không giới hạn	30 giờ
	Năm 3-4	① TOPIK cấp 4	X	Ngay lập tức	10 giờ		10 giờ
		② Hoàn thành chương trình KIIP từ giai đoạn 4 trở lên hoặc từ 81 điểm đánh giá đầu vào trở lên	O		25 giờ	Không giới hạn	30 giờ
Thạc sĩ/ tiến sĩ	Không quy định	③ Hoàn thành trung cấp 2 trở lên ở Viện Sejong	X	Ngay lập tức	15 giờ		15 giờ
			O		30 giờ	Không giới hạn	35 giờ

(5) Giấy tờ cần nộp

- Đơn đăng ký
- Hộ chiếu/ thẻ cư trú người nước ngoài
- Giấy xác nhận làm việc bán thời gian
- Bảng điểm, Giấy chứng nhận đang theo học tại trường
- Chứng nhận năng lực ngoại ngữ
- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh và chứng minh thư của người thuê lao động
- Hợp đồng lao động giữa các bên (ghi rõ lương, thời gian làm việc, nội dung công việc...)

(6) Website/app tìm việc làm bán thời gian

- 알바몬: <https://www.albamon.com/>
- 벼룩시장: <https://m.findjob.co.kr/>
- 알바천국: [Link download dành cho Android](#), [Link download dành cho IOS](#)
- 동네알바: <https://www.dongnealba.com/>

※ Tham khảo thông tin chính thức tại: <https://www.immigration.go.kr/immigration/index.do>

※ Nguồn tài liệu (Cập nhật ngày 15/06/2024)
<https://easylaw.go.kr/CSP/CnpClsMain.laf?popMenu=ov&csmSeq=508&ccfNo=3&cciNo=7&cnpClsNo=1>